

Số: 70/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố Lai Châu, ngày 11 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 77/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Bản T, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu

Bị đơn: Anh Mai Văn C, sinh năm 1980

Địa chỉ: Bản T, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị H và anh Mai Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Mai Văn C đều thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con: Chị Nguyễn Thị H, anh Mai Văn C có 01 con chung tên là Mai Nguyễn N, sinh ngày 13/11/2015 và chị Nguyễn Thị H có 01 con riêng tên là Nguyễn Tiến P, sinh ngày 05/5/2012. Chị Hà và anh C thỏa thuận như sau:

+ Về con riêng: chị Nguyễn Thị H là người được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Tiến P, sinh ngày 05/5/2012 đến khi cháu Phúc thành niên (đủ 18 tuổi).

+ Về con chung: chị Nguyễn Thị H là người được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Mai Nguyễn N, sinh ngày 13/11/2015 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Mai Văn C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Mai Nguyễn N số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Phương thức cấp dưỡng: Mỗi tháng 01 lần vào ngày 15 hàng tháng.

Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ ngày 15/7/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về lãi chậm thi hành án, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Hà có đơn yêu cầu thi hành án, anh C chưa thi hành được (không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con như trên hoặc không đóng đầy đủ) thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Anh Mai Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

- **Về chia tài sản:** chị Nguyễn Thị H và anh Mai Văn C tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** chị Nguyễn Thị H và anh Mai Văn C mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, anh C phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, chị Hà tự nguyện nộp thay anh C số tiền án phí mà anh C phải nộp, anh C nhất trí. Tổng cộng chị Nguyễn Thị H phải nộp là 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận chị Hà đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số AA/2021/0001077 ngày 08/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND xã Sin Suối Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THADS TP Lai Châu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Nga